

Phụ lục III
DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CẤP 2 (HAI)
UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo QĐ 20/QĐ-TTg	Cấp
I	UBND tỉnh Đắk Lắk	H15	1
1	Phường Buôn Ma Thuột	H15.100	2
2	Phường Tân An	H15.101	2
3	Phường Tân Lập	H15.102	2
4	Phường Thành Nhất	H15.103	2
5	Phường Ea Kao	H15.104	2
6	Xã Hòa Phú	H15.105	2
7	Phường Buôn Hồ	H15.106	2
8	Phường Cư Bao	H15.107	2
9	Xã Ea Drông	H15.108	2
10	Xã Ea Wer	H15.109	2
11	Xã Ea Nuôi	H15.110	2
12	Xã Buôn Đôn	H15.111	2
13	Xã Ea Kiết	H15.112	2
14	Xã Ea M'Droh	H15.113	2
15	Xã Quảng Phú	H15.114	2
16	Xã Cuôr Đăng	H15.115	2
17	Xã Cư Mgar	H15.116	2
18	Xã Ea Tul	H15.117	2
19	Xã Ea Ning	H15.118	2
20	Xã Dray Bhang	H15.119	2
21	Xã Ea Ktur	H15.120	2
22	Xã Ea Kar	H15.121	2
23	Xã Ea Ô	H15.122	2
24	Xã Ea Knốp	H15.123	2
25	Xã Cư Yang	H15.124	2

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo QĐ 20/QĐ-TTg	Cấp
26	Xã Ea Păl	H15.125	2
27	Xã Ea Khăl	H15.126	2
28	Xã Ea Drăng	H15.127	2
29	Xã Ea Wy	H15.128	2
30	Xã Ea H'Leo	H15.129	2
31	Xã Ea Hiao	H15.130	2
32	Xã Ea Súp	H15.131	2
33	Xã Ea Rók	H15.132	2
34	Xã Ea Bung	H15.133	2
35	Xã Ia Rvê	H15.134	2
36	Xã Ia Lốp	H15.135	2
37	Xã Pong Drang	H15.136	2
38	Xã Krông Búk	H15.137	2
39	Xã Cư Pong	H15.138	2
40	Xã Hòa Sơn	H15.139	2
41	Xã Dang Kang	H15.140	2
42	Xã Krông Bông	H15.141	2
43	Xã Yang Mao	H15.142	2
44	Xã Cư Pui	H15.143	2
45	Xã Krông Ana	H15.144	2
46	Xã Dur Kmăl	H15.145	2
47	Xã Ea Na	H15.146	2
48	Xã Krông Năng	H15.147	2
49	Xã Dliê Ya	H15.148	2
50	Xã Tam Giang	H15.149	2
51	Xã Phú Xuân	H15.150	2
52	Xã Krông Păk	H15.151	2
53	Xã Ea Knuếk	H15.152	2
54	Xã Tân Tiến	H15.153	2

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo QĐ 20/QĐ-TTg	Cấp
55	Xã Ea Phê	H15.154	2
56	Xã Ea Kly	H15.155	2
57	Xã Vụ Bồn	H15.156	2
58	Xã Liên Sơn Lắc	H15.157	2
59	Xã Đăk Liêng	H15.158	2
60	Xã Nam Ka	H15.159	2
61	Xã Đăk Phoi	H15.160	2
62	Xã Krông Nô	H15.161	2
63	Xã M'Drăk	H15.162	2
64	Xã Ea Riêng	H15.163	2
65	Xã Cư M'ta	H15.164	2
66	Xã Krông Á	H15.165	2
67	Xã Cư Prao	H15.166	2
68	Xã Ea Trang	H15.167	2
69	Phường Tuy Hòa	H15.168	2
70	Phường Phú Yên	H15.169	2
71	Phường Bình Kiến	H15.170	2
72	Phường Xuân Đài	H15.171	2
73	Phường Sông Cầu	H15.172	2
74	Phường Đông Hòa	H15.173	2
75	Phường Hòa Hiệp	H15.174	2
76	Xã Xuân Thọ	H15.175	2
77	Xã Xuân Cảnh	H15.176	2
78	Xã Xuân Lộc	H15.177	2
79	Xã Hòa Xuân	H15.178	2
80	Xã Tuy An Bắc	H15.179	2
81	Xã Tuy An Đông	H15.180	2
82	Xã Ô Loan	H15.181	2
83	Xã Tuy An Nam	H15.182	2

STT	Tên đơn vị theo con dấu đang sử dụng	Mã định danh mới theo QĐ 20/QĐ-TTg	Cấp
84	Xã Tuy An Tây	H15.183	2
85	Xã Phú Hòa 1	H15.184	2
86	Xã Phú Hòa 2	H15.185	2
87	Xã Tây Hòa	H15.186	2
88	Xã Hòa Thịnh	H15.187	2
89	Xã Hòa Mỹ	H15.188	2
90	Xã Sơn Thành	H15.189	2
91	Xã Sơn Hòa	H15.190	2
92	Xã Vân Hòa	H15.191	2
93	Xã Tây Sơn	H15.192	2
94	Xã Suối Trai	H15.193	2
95	Xã Ea Ly	H15.194	2
96	Xã Ea Bá	H15.195	2
97	Xã Đức Bình	H15.196	2
98	Xã Sông Hinh	H15.197	2
99	Xã Xuân Lãnh	H15.198	2
100	Xã Phú Mỹ	H15.199	2
101	Xã Xuân Phước	H15.200	2
102	Xã Đồng Xuân	H15.201	2